TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 575/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 29 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2019 ngày 13/03/2019 của Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 522/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Chị Phạm Minh N, sinh năm 1998;

Nơi thường trú: TDP Đ, phường Đ, quận B, thành phố H;

Nơi cư trú: Số 6, ngõ 33 đường T, phường T, quận B, thành phố H;

2. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1996;

Nơi thường trú và nơi cư trú: TDP C, phường T, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Phạm Minh N và anh Nguyễn Đức C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/03/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống và xung đột tính cách. Mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên không thể hoà giải. Từ tháng 01/2024 đến nay, anh chị đã ly thân. Đến nay, anh C, chị N cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hòa giải đoàn tụ nên thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Minh N và anh Nguyễn Đức C có 01 (Một) con chung là Nguyễn Nguyệt H, sinh ngày 14/9/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị N trực tiếp nuôi con chung. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản, nhà đất chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh C, chị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Minh N và anh Nguyễn Đức C.

- *Về con chung*: Chị Phạm Minh N và anh Nguyễn Đức C có 01 (Một) con chung là Nguyễn Nguyệt H, sinh ngày 14/9/2019.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao con chung cho chị Phạm Minh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Nguyễn Đức C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Không ai được cản trở quyền đi lại và chăm sóc con chung của anh Nguyễn Đức C và chị Phạm Minh N.

- *Về tài sản chung*: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh C, chị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số: 0075390 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thế V